



[GIỚI THIỆU](#)

[SẢN PHẨM](#)

[BẢNG GIÁ](#)

[CÔNG TRÌNH](#)

[ĐẦU THẦU](#)

[TIN TỨC](#)

[QUAN HỆ CỔ ĐÔNG](#)





THÉP THANH TRÒN TRƠN

Được đóng bó với khối lượng không quá 5 tấn, sản phẩm được bó ít nhất bằng 3 dây thép hoặc đai. Các thông số kích thước, diện tích mặt cắt ngang, khối lượng 1m chiều dài, sai lệch cho phép và các đại lượng cần tính toán khác theo quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

Mã sản phẩm: T02

Sản xuất: Tisco

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

1. Cỡ loại, thông số kích thước

Thép tròn, nhẵn có đường kính từ 9 đến 60mm, dạng thanh có chiều dài từ 6m đến 8,6m và theo yêu cầu của khách hàng.

Được đóng bó với khối lượng không quá 5 tấn, sản phẩm được bó ít nhất bằng 3 dây thép hoặc đai.

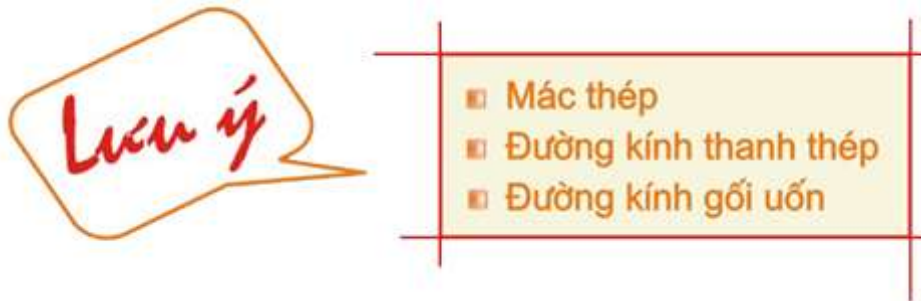
Các thông số kích thước, diện tích mặt cắt ngang, khối lượng 1m chiều dài, sai lệch cho phép và các đại lượng cần tính toán khác theo quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

2. Yêu cầu kỹ thuật.

Tính cơ lý của thép phải đảm bảo về các yêu cầu giới hạn chảy, độ bền tức thời, độ giãn dài, xác định bằng phương pháp thử kéo, thử uốn ở trạng thái nguội. Tính chất cơ lý của từng loại thép và phương pháp thử được quy định cụ thể trong tiêu chuẩn.

3. Hướng dẫn sử dụng thép

KHI UỐN THÉP



QUY ĐỊNH VỀ ĐƯỜNG KÍNH GỐI UỐN TIÊU CHUẨN: (GÓC UỐN 180⁰)

Đường kính \ Mác thép	6;8	10	12	14	16	18	20	22	25	28	32
CT38	0,5D	0,5D	0,5D	0,5D	0,5D	0,5D	0,5D	0,5D	0,5D	0,5D	0,5D
CT51		3D	3D	3D	3D	3D	3D	3D	3D	3D	3D
SD295A, 20MnSi		3D	3D	3D	3D	4D	4D	4D	4D	4D	4D
SD390, 25Mn2Si		5D	5D	5D	5D	5D	5D	5D	5D	5D	5D

Bảng tra đường kính gối uốn

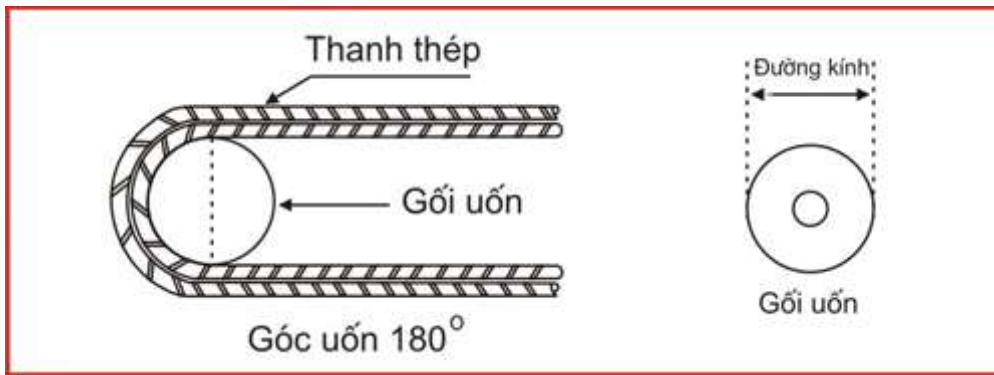
D: Đường kính danh nghĩa thanh thép

(Nếu đường kính gối uốn nhỏ hơn tiêu chuẩn có thể gây nứt, gãy thép)

Ví Dụ:

A. Thép vằn D20, mác thép CT 51 thì đường kính gối uốn tiêu chuẩn là $3D:3D = 3 \times 20 \text{ mm} = 60 \text{ mm}$.

B. Thép vằn D20, mác thép SD295A thì đường kính gối uốn tiêu chuẩn là $4D:4D = 4 \times 20 \text{ mm} = 80 \text{ mm}$.



KHI CẦN NỐI THÉP

BẰNG HÀN NỐI



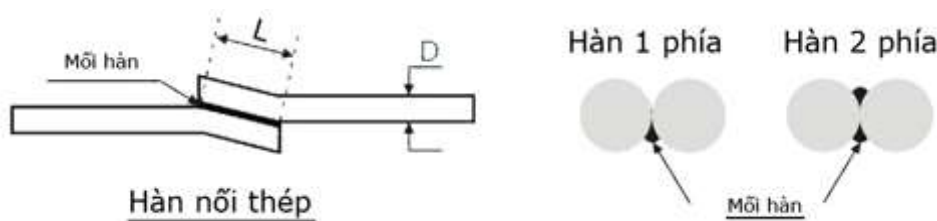
Nếu hàn một phía, chiều dài mỗi hàn tối thiểu bằng 10 lần đường kính thanh thép ($L_{\min} = 10D$).

Nếu hàn hai phía, chiều dài mỗi hàn tối thiểu bằng 5 lần đường kính thanh thép ($L_{\min} = 5D$).

Ví Dụ:

- Thép đường kính 14 mm, hàn nối 2 phía chiều dài mỗi hàn tối thiểu: $L_{\min} = 5 \times 14 \text{ mm} = 70 \text{ mm}$.

- Thép đường kính 14 mm, hàn nối 1 phía chiều dài mỗi hàn tối thiểu: $L_{\min} = 10 \times 14 \text{ mm} = 140 \text{ mm}$.



BẰNG NỐI BUỘC

1. UỐN MÓC ĐẦU THÉP ĐỂ BUỘC

Thép vằn: không cần uốn móc

Thép trơn trơn:

- Đường kính thanh thép từ 12 mm trở xuống thì đường kính móc uốn bằng 2.5 lần đường kính thanh thép
- Đường kính thanh thép lớn hơn 12 mm thì đường kính móc uốn bằng 5 lần đường kính thanh thép.



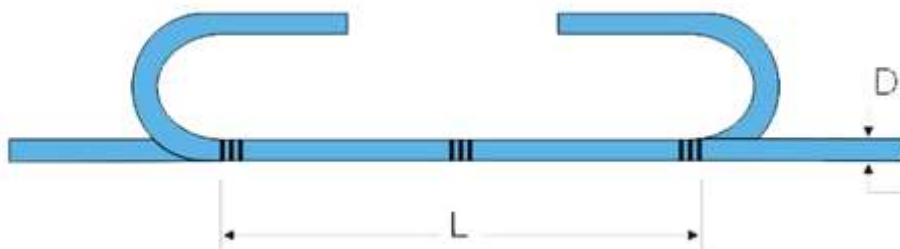
- Uốn móc đầu thép
- Đường kính thanh thép(D)
- Chiều dài mỗi buộc tối thiểu(L)

CHIỀU DÀI MỖI BUỘC TỐI THIỂU

Được tính theo bảng sau:

Loại thép	Chiều dài mỗi buộc tối thiểu L_{min}			
	Vùng chịu kéo		Vùng chịu nén	
	Dầm hoặc tường	Kết cấu khác	Đầu cốt thép có uốn móc	Đầu cốt thép không uốn móc
Thép trơn trơn cán nóng	40D	30D	20D	30D
Thép thanh vằn cán nóng	40D	30D	-	20D

(D: Đường kính danh nghĩa thanh thép)



Buộc nối thép trơn trơn

Ví Dụ: Thép tròn trơn đường kính 14 mm, đầu thép có uốn móc khi nối để đổ bê tông cột (Chịu nén), chiều dài mỗi buộc tối thiểu là $20D:L_{\min} = 20 \times 14 \text{ mm} = 280 \text{ mm}$



CÔNG TY CP GANG THÉP THÁI NGUYÊN - TISCO

Trụ sở chính: Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: (+84208) 3832 236

Fax: (+84208) 3832 056

Email: info@tisco.com.vn

Website: www.tisco.com.vn



© 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN (TISCO) .Allright reserved

Phát triển bởi 3SSOFT